TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 10 - 2018.
V/v tranh chấp: *Xác định cha cho con và tranh chấp về cấp dưỡng giữa chị H và anh K.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Đức Trường.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Bà **Lê Thị Sáu**
  - Bà **Nguyễn Thị Tài**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Trương Quang Vũ**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày **26** tháng **10** năm **2018** tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 269/2017/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "*Xác định cha cho con và Tranh chấp về cấp dưỡng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm: 1999
Địa chỉ cư trú: Thôn 2, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.
- ***Bị đơn:*** Anh **Trần Đức K**, sinh năm: 1999
Địa chỉ cư trú: Thôn 2, xã Q, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

(*Chị H có mặt tại phiên tòa, anh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Ngày 06/3/2016 anh K có quan hệ tình dục với chị H làm cho chị H mang thai, đến ngày 26/11/2016 chị H đã sinh con tại Trung tâm y tế huyện B, tỉnh Lâm Đồng và đặt tên là Nguyễn Hoàng Gia N. Từ khi chị H mang thai và sinh con đến nay, anh K không có trách nhiệm với hai mẹ con và anh K không chịu nhận cháu N là con của anh K. Vì vậy, chị H khởi kiện yêu cầu xác đinh anh K là cha đẻ của cháu Nguyễn Hoàng Gia N, sinh ngày 26/11/2016 và yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi cháu N với số tiền 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa hôm nay, chị H yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Trần Đức K trình bày:

Vào khoảng năm 2016, anh K có quan hệ tình cảm và quan hệ tình dục với chị H và đều được chị H đồng ý. Sau đó chị H có thai và sinh con là Nguyễn Hoàng Gia N, sinh ngày 26/11/2016.

Nay chị H khởi kiện thì anh K đồng ý và xác nhận cháu N là con chung của anh K và chị H. Anh K đề nghị không phải giám định ADN. Anh K đồng ý giao cháu N cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mà chị H yêu cầu thì anh K cho rằng hiện nay anh K không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản riêng, đang phải sống phụ thuộc vào cha mẹ nên anh K đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H;

Xác định anh K là cha đẻ của cháu Nguyễn Hoàng Gia N, sinh ngày 26/11/2016;

Anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu N đủ tuổi thành niên;

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về tranh chấp "*Xác định cha cho con và Tranh chấp về cấp dưỡng*" với anh Trần Đức K. Theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Trần Đức K vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Đức K là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

- *Về yêu cầu xác đinh cha cho con:* Chị H và anh K đều thừa nhận vào năm 2016 anh chị có quan hệ tình cảm và có quan hệ tình dục với nhau làm cho chị H mang thai. Đến ngày 26/11/2016 chị H sinh con là Nguyễn Hoàng Gia N. Do anh K không nhận con và không có trách nhiệm với con chung nên đã xảy ra tranh chấp và chị H đã làm đơn yêu cầu Tòa án xác định anh K là cha đẻ của cháu N.

Quá trình giải quyết vụ án, lúc đầu anh K không thừa nhận cháu N là con của anh K. Nhưng sau đó anh K đã thừa nhận và xác định anh chính là cha đẻ của cháu N. Việc thừa nhận của anh K hoàn toàn phù hợp với lời khai của chị H và hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và thể hiện trách nhiệm của người cha đối với con chưa thành niên. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định anh K và chị H là cha, mẹ đẻ của cháu N được quy định tại Điều 89, Điều 91 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về cấp dưỡng*: Tại phiên tòa hôm nay, chị H yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi cháu N theo quy định của pháp luật. Qua lời trình bày của anh K và xác minh những người hàng xóm thì hiện nay anh K không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản riêng, đang phải sống phụ thuộc vào cha mẹ nên anh K đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu N theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào khoản 2 phần III Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân tối cao thì "*...mức cấp dưỡng nuôi con tối thiểu không dưới 1/2 mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con"*. Mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định hiện nay là 1.390.000đ. Vì vậy, cần buộc anh K phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu N hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ là phù hợp.

- *Về án phí:* Buộc anh K phải chịu 300.000đ tiền án phí xác định cha cho con và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4, khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 107 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 39, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*". Xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H đối với anh Trần Đức K về tranh chấp "*Xác định cha cho con và Tranh chấp về cấp dưỡng*".

- Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Trần Đức K: Xác định anh Trần Đức K là cha đẻ của cháu Nguyễn Hoàng Gia N, sinh ngày 26/11/2016;

- Anh Trần Đức K phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng Gia N hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Gia N đủ tuổi thành niên.

Về quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Anh Trần Đức K phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí xác định cha cho con và 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND Huyện B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường